



SOLUTIONS TO ENHANCE THE EFFECTIVENESS OF SUPERVISING PUBLIC COMPANIES IN VIETNAM'S STOCK MARKET IN THE CURRENT CONTEXT

Pham Bao Anh^{1*}

¹Institute of Political Economy, Ho Chi Minh National Academy of Politics, Vietnam

ARTICLE INFO	ABSTRACT
DOI: 10.52932/jfmr.v16i4.1030 <i>Received:</i> July 21, 2025 <i>Accepted:</i> August 12, 2025 <i>Published:</i> August 25, 2025 Keywords: Public companies; Stock market; Supervising public companies; Vietnam. JEL codes: M14; G18; P31	In the context of Vietnam's stock market rapidly expanding in scale but still posing significant risks in terms of information transparency and corporate governance, the need to enhance the effectiveness of supervision over public companies has become urgent. This paper analyzes the current state of supervision of public companies in Vietnam's stock market and, on that basis, proposes solutions for improvement. The research data were compiled from reports by the State Securities Commission, stock exchanges, and international organizations (ADB), as well as from practical case studies during the 2020-2024 period. The study adopts document review; analysis and synthesis; statistical and comparative methods; and expert consultation. The findings indicate that the current supervisory system still suffers from shortcomings such as the lack of a proactive supervision mechanism, limited capacity for information control, insufficient cross-sectoral data connectivity, and an understaffed supervisory workforce. To improve supervisory effectiveness, it is necessary to couple institutional reform with technological application, strengthen post-supervision measures, enhance the quality of human resources, refine the legal framework, establish an early warning mechanism, strengthen coordination among regulatory agencies, and develop an electronic supervision system.

*Corresponding author:

Email: pbanh0410@gmail.com



NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁM SÁT CÔNG TY ĐẠI CHÚNG TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN Ở VIỆT NAM TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

Phạm Bảo Anh^{1*}

¹Viện Kinh tế chính trị học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

THÔNG TIN	TÓM TẮT
DOI: 10.52932/jfmr.v16i4.1030 Ngày nhận: 21/07/2025 Ngày nhận lại: 12/08/2025 Ngày đăng: 25/08/2025 Từ khóa: Công ty đại chúng; Thị trường chứng khoán; Giám sát công ty đại chúng; Việt Nam. Mã JEL: M14; G18; P31	Trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam đang phát triển nhanh về quy mô nhưng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro về minh bạch thông tin và quản trị công ty, yêu cầu nâng cao hiệu quả giám sát với công ty đại chúng trở nên cấp thiết. Bài viết phân tích thực trạng công tác giám sát công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán Việt Nam, từ đó đề xuất giải pháp hoàn thiện. Dữ liệu nghiên cứu được tổng hợp từ báo cáo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các sở giao dịch chứng khoán, tổ chức quốc tế (ADB), thực tiễn điển hình giai đoạn 2020-2024. Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu; phân tích, tổng hợp; phương pháp thống kê, so sánh; phương pháp chuyên gia. Kết quả nghiên cứu cho thấy, hệ thống giám sát hiện nay còn tồn tại bất cập như thiếu cơ chế giám sát chủ động, năng lực kiểm soát thông tin còn hạn chế, thiếu kết nối dữ liệu liên ngành và đội ngũ giám sát viên còn mỏng. Để nâng cao hiệu quả giám sát cần đi đôi với cải cách thể chế, ứng dụng công nghệ, tăng cường hậu kiểm và nâng cao chất lượng nhân lực, hoàn thiện hành lang pháp lý, thiết lập cơ chế cảnh báo sớm, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý, phát triển hệ thống giám sát điện tử.

1. Giới thiệu

Giám sát công ty đại chúng đã đạt được kết quả quan trọng, thúc đẩy chấp hành nghiêm quy định của pháp luật, tăng cường minh bạch và chất lượng công bố thông tin. Theo Báo cáo thường niên 2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 100% công ty niêm yết trên HOSE

và HNX đã thực hiện công bố thông tin định kỳ đúng hạn, với chất lượng được cải thiện rõ rệt qua từng năm.

Số lượng giám sát chuyên sâu và hậu kiểm được tăng cường. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại hạn chế, bất cập trong giám sát công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán. Nhiều doanh nghiệp vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin nhưng chưa bị xử lý nghiêm. Báo cáo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, năm 2023 có hơn

*Tác giả liên hệ:

Email: pbanh0410@gmail.com

350 công ty đại chúng chậm hoặc không công bố thông tin đúng hạn, chiếm khoảng 30% số lượng công ty đại chúng, chỉ khoảng 25% số vi phạm này bị xử phạt hành chính. Cơ chế giám sát chủ yếu phụ thuộc vào hình thức giám sát thụ động (đợi báo cáo), chưa áp dụng đầy đủ công nghệ giám sát chủ động (AI, dữ liệu lớn). Thiếu nguồn nhân lực và công cụ công nghệ phục vụ giám sát chuyên sâu. Theo báo cáo đánh giá của ADB (2023), Ủy ban Chứng khoán nhà nước Việt Nam có số lượng nhân sự giám sát thấp nhất trong nhóm ASEAN-6, trung bình 1 cán bộ quản lý giám sát hơn 40 doanh nghiệp, trong khi chuẩn quốc tế là dưới 20. Trong bối cảnh khoa học và công nghệ phát triển mạnh mẽ đã chi phối, tác động đến xây dựng, hoàn thiện thể chế giám sát công ty đại chúng. Do đó, nghiên cứu về giám sát công ty đại chúng có ý nghĩa quan trọng về lý luận và thực tiễn. Mục tiêu của bài báo là đánh giá chính xác về thực trạng giám sát công ty đại chúng; đề xuất giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả giám sát công ty đại chúng. Kết quả nghiên cứu của bài viết góp phần hoàn thiện lý luận về xây dựng, phát triển, quản lý thị trường chứng khoán nói chung, giám sát công ty đại chúng nói riêng; cung cấp luận cứ khoa học phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức các mặt hoạt động cụ thể giám sát công ty đại chúng. Điểm mới trong nghiên cứu này là đánh giá thực trạng và trình bày giải pháp nâng cao hiệu quả giám sát công ty đại chúng trên nhiều khía cạnh, gồm pháp luật về giám sát công ty đại chúng; ứng dụng khoa học và công nghệ thực hiện giám sát công ty đại chúng; nguồn nhân lực thực hiện giám sát công ty đại chúng. Nội dung chính của bài viết là: đánh giá tổng quan nghiên cứu liên quan đến giám sát công ty đại chúng; khung lý thuyết về giám sát công ty đại chúng; khảo sát, đánh giá thực tiễn công tác giám sát công ty đại chúng; đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả giám sát công ty đại chúng trong thời gian tới.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Tổng quan nghiên cứu

Về nghiên cứu ở nước ngoài, giám sát công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán là một

chủ đề nhận được sự quan tâm lớn trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp và tài chính quốc tế. Bebchuk, Cohen và Ferrell (2009) đã nhấn mạnh vai trò của hội đồng quản trị độc lập, biện pháp bảo vệ quyền cổ đông thiểu số nhằm tăng cường giám sát hiệu quả ban lãnh đạo; các công ty có hệ thống giám sát tốt thường có giá cổ phiếu cao hơn. Aguilera và Jackson (2010) đã phân tích sự khác biệt về mô hình giám sát công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán ở các quốc gia khác nhau, mô hình giám sát phải được thiết kế phù hợp với bối cảnh địa phương. Adrian và cộng sự (2022) đã nghiên cứu ảnh hưởng của việc áp dụng chính sách giám sát và công bố về hoạt động chính trị doanh nghiệp. Kết quả cho thấy, mức độ giám sát cao giúp giảm chi phí vốn và tăng tính thanh khoản cổ phiếu, đặc biệt tại doanh nghiệp có rủi ro chính trị cao hoặc phụ thuộc vào chi tiêu công. Kijasiwat và cộng sự (2022) đã nghiên cứu xác định vai trò giám sát của hội đồng quản trị trong giảm thiểu rủi ro tài chính. Wiersema và cộng sự (2022) đã đánh giá tổng quan vai trò nổi bật của cơ chế giám sát bên ngoài, đề xuất hướng nghiên cứu về tương tác giữa các bên giám sát bên ngoài và ban lãnh đạo. Huizenga (2024) đo lường chất lượng giám sát kiểm toán, nghiên cứu cho thấy, chất lượng giám sát làm tăng giá trị doanh nghiệp ở các công ty lớn. Abraham (2024) đã nghiên cứu và khẳng định giám sát hiệu quả giúp tăng tính hợp lý trong kỳ vọng giá, đầu tư vào nhân lực. Việc kế thừa giá trị của nghiên cứu ở nước ngoài cần bảo đảm linh hoạt, vận dụng phù hợp với đặc điểm về chính trị, kinh tế, xã hội ở Việt Nam.

Về các nghiên cứu ở trong nước, vấn đề giám sát công ty đại chúng đã được nghiên cứu dưới nhiều góc độ tiếp cận khác nhau. Theo nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thanh Lý (2020) đưa ra góc nhìn đa chiều, toàn diện về vấn đề kiểm soát giao dịch có khả năng tư lợi trong công ty đại chúng; làm rõ giao dịch có khả năng tư lợi và pháp luật về kiểm soát giao dịch có khả năng tư lợi trong công ty đại chúng; đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật về kiểm soát giao dịch có khả năng tư lợi trong công ty đại chúng. Nghiên cứu các tác giả

Nghiên cứu của tác giả Trần Anh Vũ (2020) đã làm rõ lý luận và thực tiễn về quản trị công ty niêm yết trên sàn chứng khoán thông qua các nguyên tắc Quản trị công ty theo Mô hình thể điểm Quản trị công ty và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng quản trị công ty tại các doanh nghiệp này trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Nghiên cứu của tác giả Châu Quốc An (2022) đã bổ sung cho khoa học pháp lý Việt Nam luận cứ khoa học về xây dựng và hoàn thiện pháp luật quản trị công ty đại chúng một cách hệ thống và toàn diện; đề xuất kiện toàn mô hình quản trị công ty đại chúng, tăng cường hiệu quả điều chỉnh pháp luật quản trị công ty đại chúng, giải pháp pháp lý hướng tới sự hài hòa quyền lợi các bên liên quan gắn liền với lợi ích dài hạn của công ty. Nguyễn Văn Hanh (2023) đã đánh giá hệ thống giám sát hiện hành và đề xuất giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả giám sát đối với công ty đại chúng dựa trên kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn thị trường Việt Nam. Nghiên cứu của tác giả Nguyễn Văn Tâm (2023) đã phân tích mô hình quản trị công ty, vai trò hội đồng quản trị trong giám sát, mối quan hệ giữa cấu trúc quản trị với khả năng kiểm soát rủi ro và hiệu quả hoạt động. Tạp chí điện tử Công thương (2025) đã tổng hợp yếu tố cần cải thiện trong giám sát công ty đại chúng như vai trò hội đồng quản trị, thực thi bầu cử, minh bạch thông tin và đề xuất xây dựng khung pháp lý và tăng cường vai trò giám sát của hội đồng quản trị, thúc đẩy hội nhập với thông lệ quốc tế. Bối cảnh khoa học và công nghệ phát triển mạnh mẽ tác động sâu sắc đến vấn đề giám sát công ty đại chúng. Do đó, cần nghiên cứu, làm rõ và bổ sung lý luận và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả giám sát công ty đại chúng ở Việt Nam phù hợp với tình hình mới.

2.2. Cơ sở lý thuyết

Về cơ sở lý thuyết nền tảng, hoạt động giám sát công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán Việt Nam được xây dựng trên nền tảng tổng hợp của nhiều lý thuyết kinh tế, tài chính và quản trị hiện đại, gắn với điều kiện pháp lý và thể chế đặc thù của Việt Nam. Về lý thuyết đại diện (Agency Theory), theo Jensen và Meckling

(1976), quan hệ giữa cổ đông và ban lãnh đạo tiềm ẩn xung đột lợi ích do sự tách biệt quyền sở hữu và quyền điều hành. Giám sát đóng vai trò là cơ chế kiểm soát, buộc ban lãnh đạo tuân thủ nghĩa vụ ủy thác và hành xử minh bạch, phù hợp với lợi ích của cổ đông. Về lý thuyết bất cân xứng thông tin (Information Asymmetry Theory), Akerlof (1970) chỉ ra rằng, khi một bên sở hữu nhiều thông tin hơn bên còn lại, thị trường dễ bị méo mó và hình thành quyết định không tối ưu. Cơ chế giám sát và công bố thông tin bắt buộc do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán triển khai nhằm bảo vệ nhà đầu tư và tăng tính minh bạch (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 2023). Về lý thuyết điều tiết (Regulatory Theory), can thiệp của cơ quan quản lý là cần thiết để khắc phục hạn chế của thị trường và bảo vệ lợi ích cộng đồng (Baldwin, Cave, & Lodge, 2012). Ở Việt Nam, giám sát công ty đại chúng là chức năng cốt lõi của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, được quy định trong Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn thi hành, nhằm bảo đảm tính công bằng, minh bạch và ổn định của thị trường. Về lý thuyết quản trị công ty (Corporate Governance Theory), nguyên tắc quản trị công ty tốt, được OECD (2015) khuyến nghị và Việt Nam đã nội luật hóa, yêu cầu doanh nghiệp bảo đảm quyền cổ đông, trách nhiệm giải trình, minh bạch và đối xử công bằng với các bên liên quan. Về lý thuyết giám sát dựa trên rủi ro (Risk-Based Supervision – RBS), vốn được áp dụng mạnh trong lĩnh vực ngân hàng, đang được Việt Nam thử nghiệm trong giám sát chứng khoán. Phương pháp này cho phép tập trung nguồn lực giám sát vào các công ty hoặc lĩnh vực có rủi ro cao, từ đó nâng cao hiệu quả và tối ưu hóa chi phí quản lý (Basel Committee on Banking Supervision, 2012). Tổng hợp các lý thuyết trên cho thấy, giám sát công ty đại chúng ở Việt Nam không chỉ là yêu cầu kỹ thuật mà còn là công cụ chiến lược để bảo vệ nhà đầu tư, bảo đảm minh bạch và nâng cao năng lực cạnh tranh của thị trường chứng khoán trong tiến trình hội nhập quốc tế.

Về khái niệm, chủ thể, vai trò giám sát công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán. Theo

Điều 32, Văn bản hợp nhất số 41/VBHN-VPQH, ngày 26/2/2025 của Văn phòng Quốc hội về hợp nhất Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính, công ty đại chúng là công ty cổ phần thuộc một trong hai trường hợp sau: công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên, có vốn chủ sở hữu từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ; công ty đã thực hiện chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng thông qua đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định.

Theo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (2023), công tác giám sát công ty đại chúng là tổng thể các hoạt động trong vận dụng quy định, nguyên tắc điều chỉnh mối quan hệ xã hội phát sinh giữa các chủ thể tham gia hoạt động giám sát công ty đại chúng (chủ thể giám sát và chủ thể bị giám sát); cơ quan, chủ thể giám sát; cơ chế, phương thức giám sát; được thiết lập nhằm đảm bảo hoạt động của công ty đại chúng tuân thủ đúng quy định pháp luật, bảo vệ quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư, góp phần vào sự phát triển minh bạch và bền vững của thị trường chứng khoán.

Trên cơ sở nghiên cứu chức năng, nhiệm vụ của các chủ thể tham gia giám sát công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán ở Việt Nam được biết, chủ thể thực hiện giám sát công ty đại chúng là Chính phủ và các cơ quan quản lý như Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đóng vai trò ban hành và thực thi quy định pháp luật giám sát công ty đại chúng, có nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm. Các cổ đông và nhà đầu tư tham gia giám sát công ty đại chúng thông qua việc bầu cử hội đồng quản trị và thông qua đại hội cổ đông. Các tổ chức như hiệp hội ngành nghề, tổ chức phi chính

phủ và các tổ chức bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cũng giám sát công ty đại chúng để đảm bảo tính minh bạch và thể hiện trách nhiệm với xã hội. Bộ máy giám sát công ty đại chúng hiện nay tại Việt Nam gồm nhiều chủ thể như: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán (VNX, HNX, HOSE), Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán và cơ quan liên quan khác như cơ quan về tài chính, thuế... (Bộ Tài chính, 2025; Nhân Dân, 2025). Trong bài viết này chỉ giới hạn đề cập đến chủ thể giám sát công ty đại chúng là sự giám sát của cơ quan quản lý thuộc Chính phủ về chứng khoán, cụ thể là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, trực tiếp là Ban Giám sát công ty đại chúng.

Giám sát công ty đại chúng bảo đảm minh bạch, công bằng và ổn định thị trường chứng khoán. Đây là yếu tố then chốt để phát triển bền vững thị trường tài chính, xây dựng lòng tin của nhà đầu tư. Công tác giám sát công ty đại chúng giúp cảnh báo, kịp thời phát hiện và ngăn ngừa vi phạm pháp luật, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của công ty đại chúng, là điều kiện quan trọng cho sự phát triển bền vững thị trường chứng khoán, bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư (Bùi Phú, 2024; Ủy ban Chứng khoán nhà nước, 2023; Thời báo Tài chính Việt Nam, 2024).

Về nội dung giám sát công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán

Dựa trên kết quả nghiên cứu, tác giả đã tập hợp, khái quát nội dung giám sát công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán gồm vấn đề sau:

Thứ nhất, giám sát thực hiện đăng ký/hủy đăng ký công ty đại chúng, gồm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký, đánh giá khả năng tài chính và hoạt động kinh doanh, xác minh công ty đã tuân thủ đầy đủ quy định về công bố thông tin. Khi một công ty quyết định hủy đăng ký công ty đại chúng, quy trình giám sát gồm kiểm tra điều kiện hủy tư cách đại chúng, đánh giá lý do hủy đăng ký và đảm bảo rằng, công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính, thông báo đầy đủ cho cổ đông, bên liên quan, tránh

trường hợp hủy đăng ký không hợp lệ, gây thiệt hại cho nhà đầu tư.

Thứ hai, giám sát thực hiện nghĩa vụ của công ty đại chúng trong lưu ký chứng khoán. Lưu ký chứng khoán là hoạt động nhận ký gửi, bảo quản an toàn, chuyển giao và ghi nhận sở hữu chứng khoán của khách hàng trên hệ thống tài khoản lưu ký chứng khoán do Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam quản lý nhằm đảm bảo quyền và lợi ích liên quan đến chứng khoán của người sở hữu.

Thứ ba, giám sát thực hiện nghĩa vụ của công ty đại chúng trong công bố thông tin. Giám sát tuân thủ thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo tiêu chí về mức độ chính xác, đầy đủ và đúng thời gian quy định. Nội dung báo cáo, công bố thông tin là hoạt động của công ty đại chúng thực hiện thông qua phương tiện như: website công bố thông tin, hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán, phương tiện công bố thông tin khác theo Quy chế của các Sở Giao dịch chứng khoán; trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật.

Thứ tư, giám sát thực hiện nghĩa vụ của công ty đại chúng trong quản trị công ty, gồm: giám sát điều lệ công ty; giám sát quy chế công bố thông tin; giám sát quy chế nội bộ quản trị công ty; giám sát quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Thực hiện hiệu quả giám sát thực hiện nghĩa vụ của công ty đại chúng trong quản trị công ty giúp phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời xung đột, mâu thuẫn về lợi ích.

Thứ năm, giám sát thực hiện nghĩa vụ của công ty đại chúng trong phát hành cổ phiếu, trái phiếu. Quá trình giám sát bao gồm các hoạt động như kiểm tra, đánh giá báo cáo tài chính, xác định tính hợp lệ và hợp pháp của thông tin mà công ty cung cấp khi phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu. Công ty đại chúng báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình tài chính, hoạt động

sản xuất kinh doanh, báo cáo tình hình sử dụng vốn và thông tin có khả năng ảnh hưởng đến giá cổ phiếu, trái phiếu trên thị trường.

Thứ sáu, giám sát sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán chứng khoán. Chào bán chứng khoán của công ty đại chúng bao gồm: chào bán chứng khoán ra công chúng và chào bán chứng khoán riêng lẻ. Công ty đại chúng khi thực hiện một trong hai hình thức chào bán nêu trên phải nộp hồ sơ đăng ký chào bán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, phải nêu rõ về phương án chào bán. Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán hoặc công văn thông báo nhận đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ, công ty đại chúng thực hiện công bố thông tin về việc chào bán và tiến độ sử dụng vốn thu được.

Thứ bảy, giám sát giao dịch giữa công ty đại chúng và các bên liên quan. Trên cơ sở tài liệu do công ty đại chúng cung cấp, cơ quan có thẩm quyền thực hiện chọn mẫu và kiểm tra một số giao dịch giữa công ty đại chúng và các bên liên quan căn cứ theo quy định. Công ty đại chúng có trách nhiệm cung cấp toàn bộ tài liệu cần thiết về các giao dịch và giải trình các vấn đề liên quan trước đoàn kiểm tra.

Thứ tám, giám sát tình hình tài chính và kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính. Lập báo cáo tài chính theo đúng quy định là cần thiết để cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan quản lý đánh giá đầy đủ hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp. Đây là căn cứ quan trọng để cơ quan quản lý xem xét điều kiện chào bán, niêm yết chứng khoán và nhà đầu tư ra quyết định đầu tư.

Về biện pháp giám sát công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán, cơ quan quản lý áp dụng biện pháp giám sát từ xa, giám sát tại chỗ hoặc kết hợp hai biện pháp giám sát này. Để thực hiện giám sát từ xa, dựa vào giám sát công bố thông tin, phương tiện thông tin đại chúng, phản ánh từ nhà đầu tư. Giám sát tại chỗ thực hiện thông qua kiểm tra tại công ty đại chúng, xem xét, đánh giá và làm rõ việc chấp hành, tuân thủ quy định pháp luật của công ty đại chúng. Cơ quan

quản lý giám sát tại chỗ thông qua thực hiện thanh tra, kiểm tra định kỳ, bất thường, kiểm tra chuyên đề, tiếp xúc và tìm hiểu công ty đại chúng. Hoạt động thanh tra, kiểm tra định kỳ công ty đại chúng là việc cần thiết giúp cho cơ quan quản lý công ty đại chúng nắm bắt được tình hình hoạt động, phát hiện nguy cơ, rủi ro tiềm ẩn hoặc sai phạm, thiếu sót đang tồn tại. Thanh tra, kiểm tra định kỳ góp phần cảnh báo và tăng cường nhận thức của công ty đại chúng về pháp luật để góp phần hạn chế vi phạm. Để phát huy hiệu quả trong công tác kiểm tra tại công ty đại chúng, đòi hỏi xây dựng kế hoạch kiểm tra kỹ lưỡng, thiết thực; xác định rõ mục tiêu; nội dung thực hiện phải trọng tâm, trọng điểm; tránh trùng lặp, chồng chéo trong kiểm tra. Hoạt động kiểm tra bất thường công ty đại chúng khi có phản ánh/khiếu nại/tổ cáo của nhà đầu tư, giá cổ phiếu biến động tăng/giảm bất thường hay có tin đồn liên quan đến công ty đại chúng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến thị trường chứng khoán hoặc lợi ích cổ đông thì cơ quan quản lý tiến hành biện pháp xử lý phù hợp. Qua hoạt động kiểm tra bất thường, cơ quan quản lý trực tiếp tìm hiểu sự việc, trực tiếp tiếp xúc với lãnh đạo công ty và xem xét nội dung liên quan thông qua văn bản do công ty cung cấp. Từ đó, làm rõ sự việc và có phương án xử lý phù hợp. Kiểm tra theo chuyên đề với công ty đại chúng là hoạt động kiểm tra chuyên sâu về một vấn đề trong hoạt động của công ty đại chúng, như: kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản trị công ty, kiểm tra việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán... Cơ quan quản lý cần chủ động, chuẩn bị, có tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả kiểm tra chuyên đề. Để đánh giá chất lượng, hiệu quả kiểm tra chuyên đề cần dựa vào: mục đích, yêu cầu kiểm tra theo chuyên đề; xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề; xác định nội dung, đối tượng, thời điểm, phương pháp tiến hành, phân công thực hiện kiểm tra chuyên đề; thực hiện thủ tục, quy trình, biện pháp nghiệp vụ kiểm tra chuyên đề; kết quả phát hiện, xử lý qua kiểm tra theo chuyên đề; phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm sau kiểm tra theo chuyên đề; tác dụng của kiểm tra chuyên đề.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện bài viết này, tác giả đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu: phương pháp nghiên cứu tài liệu; phương pháp phân tích, tổng hợp; phương pháp thống kê, so sánh; phương pháp chuyên gia. Về phương pháp nghiên cứu tài liệu, phương pháp này giúp kế thừa nhận xét, đánh giá của đơn vị thực tiễn về kết quả nghiên cứu lý luận về thực tiễn liên quan đến công tác giám sát công ty đại chúng. Trong đó, đã nghiên cứu trên 15 công trình liên quan đến công tác giám sát công ty đại chúng ở Việt Nam và 10 báo cáo thường niên của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước từ năm 2015 đến năm 2024 có nội dung liên quan đến giám sát công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán. Từ đó, tác giả đánh giá toàn diện về thực trạng công tác giám sát công ty đại chúng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả giám sát công ty đại chúng. Về phương pháp phân tích, tổng hợp, phương pháp này giúp tác giả phân tích cụ thể, chi tiết, làm sáng tỏ mặt hoạt động của công tác giám sát 10 công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán ở Việt Nam (Vinamilk, Masan, FPT, Bảo Việt, Tập đoàn Vingroup, Vinhomes, Tập đoàn Hòa Phát, PVC – Dầu khí Xây lắp, Hoa Sen Group, Nhựa Tiền Phong). Phương pháp phân tích, tổng hợp đã được tác giả sử dụng nghiên cứu để phân chia các mặt hoạt động cụ thể trong thực tiễn công tác giám sát công ty đại chúng, như lãnh đạo, chỉ đạo công tác giám sát công ty đại chúng; tổ chức thực hiện các biện pháp giám sát. Từ đó, tổng hợp, khái quát kết quả đạt được, chỉ ra hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong công tác giám sát công ty đại chúng. Về phương pháp thống kê, so sánh, phương pháp này giúp tác giả tập hợp, thống kê số liệu phản ánh về kết quả công tác giám sát công ty đại chúng. Từ đó, đã so sánh, đối chiếu, đưa ra nhận định, đánh giá nhằm làm sáng tỏ thực tiễn công tác giám sát công ty đại chúng. Về phương pháp chuyên gia, phương pháp này giúp tác giả kế thừa được kinh nghiệm, kiến thức của cán bộ có kinh nghiệm tại cơ quan quản lý nhà nước với công ty đại chúng. Tác giả đã trao đổi, phỏng vấn, tranh thủ ý kiến của

10 cán bộ tại Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Ban Giám sát công ty đại chúng là đơn vị thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, trong đó có 06 cán bộ thuộc Ban Giám sát công ty đại chúng, 02 cán bộ thuộc Ban Quản lý chào bán chứng khoán, và 02 cán bộ đến từ Thanh tra Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Các cuộc phỏng vấn được tiến hành theo hình thức trực tiếp, đã tập trung đặt câu hỏi, trao đổi về thực trạng sử dụng các công tác, biện pháp để giám sát công ty đại chúng; vấn đề khó khăn, vướng mắc trong giám sát công ty đại chúng, nguyên nhân và hướng khắc phục. Trên cơ sở đó, đã tiếp thu, tập hợp để làm sáng tỏ thực trạng giám sát công ty đại chúng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả giám sát công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán ở Việt Nam trong thời gian tới.

4. Phân tích hiệu quả giám sát công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán ở Việt Nam 2020-2024

4.1. Tổng quan về công tác giám sát công ty đại chúng 2020-2024

Về khung pháp lý giám sát công ty đại chúng, trên cơ sở kết quả nghiên cứu của tác giả nhận thấy, pháp luật về giám sát công ty đại chúng ngày càng hoàn thiện. Đã đặt ra yêu cầu cao hơn về minh bạch, nhất là công bố thông tin. Quy định pháp luật theo hướng buộc công ty đại chúng phải thực hiện công bố thông tin định kỳ, gồm: báo cáo tài chính quý, bán niên và hàng năm. Công ty đại chúng phải công bố thông tin bất thường khi có các sự kiện quan trọng ảnh hưởng đến hoạt động, tình hình tài chính hoặc giá cổ phiếu, như thay đổi nhân sự quản lý cấp cao, giao dịch mua bán cổ phiếu lớn, sáp nhập, hợp nhất... Những yêu cầu này giúp nhà đầu tư có đầy đủ dữ liệu để đánh giá doanh nghiệp khách quan, nâng cao tính minh bạch của thị trường chứng khoán. Đã có nhiều hơn quy định về bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư, quy định rõ quyền tiếp cận thông tin, quyền tham dự và biểu quyết tại đại hội cổ đông, quyền yêu cầu công ty cung cấp thông tin hoặc khởi kiện khi quyền lợi bị xâm phạm. Việc giám sát công ty đại chúng thông qua cơ chế công bố thông

tin, kiểm toán độc lập, kiểm soát nội bộ và xử lý vi phạm giúp hạn chế tình trạng lạm dụng quyền lực của cổ đông lớn hoặc ban điều hành. Quy định chặt chẽ, rõ ràng hơn về công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán. Quy định chặt chẽ về hồ sơ đăng ký công ty đại chúng, quyền và nghĩa vụ của công ty đại chúng, hủy tư cách công ty đại chúng, hồ sơ hủy tư cách công ty đại chúng, nguyên tắc quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng, nội dung quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng. Đã bổ sung cơ chế đình chỉ và hủy bỏ đợt chào bán chứng khoán riêng lẻ. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyền đình chỉ đợt chào bán chứng khoán riêng lẻ đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tối đa là 60 ngày trong các trường hợp: hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán riêng lẻ có thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng đến quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho nhà đầu tư; phân phối chứng khoán không thực hiện đúng quy định của pháp luật. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quyết định hủy bỏ đợt chào bán chứng khoán riêng lẻ đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong các trường hợp: hết thời hạn đình chỉ theo quy định mà tổ chức phát hành không khắc phục được thiếu sót dẫn đến việc bị đình chỉ đợt chào bán chứng khoán riêng lẻ; sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và cổ phiếu chưa đưa vào niêm yết hoặc đăng ký giao dịch mà phát hiện đợt chào bán vi phạm quy định; sau khi kết thúc đợt chào bán trái phiếu riêng lẻ mà phát hiện đợt chào bán vi phạm quy định. Pháp luật đã mở rộng đối tượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, đã quy định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp bao gồm cả nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân có quốc tịch nước ngoài, tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam. Qua đó, thu hút tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia vào thị trường chứng khoán, thúc đẩy hội nhập và nâng hạng thị trường chứng khoán ở Việt Nam, tăng tính minh bạch.

Về vai trò và chức năng của cơ quan giám sát công ty đại chúng (Ủy ban Chứng khoán nhà nước, HOSE, HNX, VSDC). Ủy ban Chứng

khoản Nhà nước là cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về chứng khoán và thị trường chứng khoán, trực thuộc Bộ Tài chính, giữ vai trò trung tâm định hướng, điều tiết và giám sát toàn bộ hoạt động của thị trường. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành và hướng dẫn thực hiện quy định pháp luật liên quan đến công ty đại chúng, gồm chào bán, niêm yết, công bố thông tin và quản trị công ty; thực hiện giám sát cả trực tiếp lẫn gián tiếp thông qua phân tích dữ liệu, thanh tra, kiểm tra tại chỗ và xử phạt vi phạm hành chính; có thẩm quyền yêu cầu các đơn vị khắc phục vi phạm, nhằm bảo đảm tính minh bạch, công bằng và an toàn cho thị trường. Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) tổ chức vận hành thị trường niêm yết và giao dịch chứng khoán cơ sở quy mô lớn nhất cả nước, có vai trò bảo đảm tính minh bạch và công bằng trong giao dịch. HOSE chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ niêm yết, quản lý và giám sát việc tuân thủ nghĩa vụ niêm yết của các công ty trên sàn giao dịch chứng khoán; thực hiện giám sát công bố thông tin của doanh nghiệp niêm yết, gồm báo cáo định kỳ và thông tin bất thường, phát hiện và cảnh báo vi phạm và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để có biện pháp xử lý kịp thời. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) là đơn vị tổ chức vận hành thị trường niêm yết tại HNX, thị trường UPCoM và thị trường trái phiếu chính phủ. Với đặc thù quản lý cả doanh nghiệp niêm yết và doanh nghiệp đăng ký giao dịch trên UPCoM. HNX có trách nhiệm thẩm định, tiếp nhận hồ sơ, giám sát nghĩa vụ công bố thông tin và hoạt động giao dịch của doanh nghiệp; cảnh báo, xử lý vi phạm hoặc chuyển hồ sơ cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi phát hiện sai phạm nghiêm trọng, góp phần nâng cao kỷ luật thị trường và bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư. Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) đóng vai trò là hạ tầng hậu giao dịch của thị trường chứng khoán, bảo đảm an toàn và hiệu quả cho toàn bộ quá trình thanh toán, lưu ký và bù trừ chứng khoán. VSDC quản lý đăng ký, lưu ký và bù trừ chứng khoán, giám sát hoạt động chuyển nhượng, thực hiện quyền của cổ đông và nghĩa

vụ lưu ký của công ty đại chúng; phối hợp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các Sở giao dịch phát hiện và xử lý vi phạm liên quan đến nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin, hỗ trợ duy trì sự minh bạch và ổn định của thị trường.

Về phân loại biện pháp giám sát, gồm giám sát từ xa và giám sát tại chỗ.

Về biện pháp giám sát từ xa, đã ứng dụng công nghệ thông tin triển khai hệ thống giám sát nâng cao (KRX). Từ ngày 05/5/2025, Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HoSE) đã triển khai hệ thống giám sát nâng cao (KRX). Hệ thống này giám sát, theo dõi giao dịch của từng nhà đầu tư, từng tài khoản, từng lệnh và từng thời điểm, được kỳ vọng giúp phát hiện sớm hành vi có dấu hiệu vi phạm như thao túng giá, tạo cung cầu ảo, giao dịch nội gián, không tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin và báo cáo trước khi giao dịch của người nội bộ, người có liên quan, cổ đông lớn... Nhờ đó, việc xử lý vi phạm đã được thực hiện nhanh chóng, hiệu quả, góp phần duy trì tính kỷ cương, kỷ luật trong giao dịch chứng khoán, bảo đảm công bằng và hiệu quả cho thị trường chứng khoán. Theo Báo cáo thường năm 2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thường xuyên phối hợp với các Sở giao dịch chứng khoán giám sát tình hình thực hiện nghĩa vụ báo cáo công bố thông tin của các công ty đại chúng. Thực hiện rà soát nghĩa vụ công ty đại chúng với trường hợp công ty đại chúng chưa công bố thông tin, chậm công bố thông tin về báo cáo tài chính kiểm toán, báo cáo tình hình quản trị công ty, báo cáo thường niên năm 2023 và các trường hợp phát hiện có dấu hiệu, hành vi vi phạm nghĩa vụ công ty đại chúng. Theo Quyết định số 877/QĐ-UBCK ngày 05/08/2024 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Quy chế sử dụng hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (IDS), ngày 13/8/2024, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có Công văn số 5117/UBCK-GSĐC gửi các công ty đại chúng về triển khai Hệ thống công bố thông tin một đầu mối. Hệ thống IDS tự động thu thập dữ liệu từ Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ

Chí Minh (HoSE), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) khi doanh nghiệp công bố; tất cả thông tin được lưu trữ tập trung tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để phục vụ giám sát. Hệ thống IDS tập trung so sánh thời điểm công bố với thời hạn quy định; phân tích nội dung để phát hiện thiếu sót, gian dối; phát hiện chậm trễ hoặc công bố sai so với bộ nguyên tắc quản trị công ty. Khi hệ thống phát hiện vi phạm như chậm công bố báo cáo tài chính, báo cáo thiếu thông tin bắt buộc, nội dung có dấu hiệu gây hiểu nhầm, thì cảnh báo tự động được gửi đến bộ phận quản lý dữ liệu tại HOSE/HNX, sau đó chuyển đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để xử lý. Quy trình xử lý được thực hiện theo mô hình “phát hiện - cảnh báo - kiểm tra - xử lý”, giúp chuyển từ giám sát thủ công sang giám sát chủ động và hiệu quả.

Về triển khai biện pháp giám sát tại chỗ, được thực hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất công ty đại chúng. Trong đó, tập trung thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật chứng khoán của công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán. Trường hợp phát hiện công ty đại chúng vi phạm thì xử lý theo quy định, yêu cầu khắc phục hậu quả. Năm 2024, Ban Giám sát công ty đại chúng thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các Sở giao dịch chứng khoán, các đơn vị thuộc Bộ Tài chính triển khai được 06 đoàn kiểm tra trực tiếp tại công ty đại chúng, trong đó có 04 đoàn theo kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2024 và 02 đoàn kiểm tra bất thường theo chỉ đạo của Lãnh đạo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Kết thúc kiểm tra Ban Giám sát công ty đại chúng đã trình Lãnh đạo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả kiểm tra tại các công ty, thực hiện lập biên bản vi phạm hành chính đối với các trường hợp có vi phạm và chuyển Thanh tra Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xử phạt theo quy định. Ban Giám sát công ty đại chúng cũng phối hợp cử thành viên tham gia các đoàn thanh tra công ty đại chúng do Thanh tra Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chủ trì. Từ ngày 16 đến 31/12/2024, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã tiến hành kiểm tra việc tuân thủ

quy định pháp luật về báo cáo, công bố thông tin và quản trị công ty đại chúng tại Công ty cổ phần Tập đoàn Everland. Ngày 27/6/2025, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 330/QĐ-XPHC, Công ty cổ phần Tập đoàn Everland bị phạt số tiền 667,5 triệu đồng cho vi phạm về báo cáo, công bố thông tin và quản trị công ty đại chúng. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cũng ban hành Quyết định buộc thực hiện khắc phục hậu quả số 329/QĐ-KPHQ với Công ty cổ phần Tập đoàn Everland. Các quyết định này đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 01/7/2025 và được gửi đến doanh nghiệp vào ngày 03/7/2025. Theo kế hoạch thanh tra chuyên ngành năm 2024, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tiến hành thanh tra đối với 18 đối tượng gồm: công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Qua thanh tra đã ban hành quyết định xử phạt hàng loạt doanh nghiệp do không tuân thủ quy định về công bố thông tin. Công ty cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai (UPCoM: DGT) bị xử phạt hành chính 242,5 triệu đồng vì vi phạm liên quan đến công bố thông tin. DGT bị phạt 92,5 triệu đồng vì không công bố nhiều báo cáo theo quy định, bao gồm: báo cáo tình hình thực hiện cam kết với người sở hữu trái phiếu và báo cáo sử dụng nguồn vốn từ trái phiếu (năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023). Công ty cổ phần Địa ốc Phúc Đạt và Công ty cổ phần Kết cấu thép ATAD Đồng Nai bị xử phạt mỗi doanh nghiệp 92,5 triệu đồng do vi phạm về công bố thông tin. Công ty cổ phần Địa ốc Phúc Đạt không thực hiện công bố thông tin với nhiều tài liệu, như báo cáo sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu, tình hình thanh toán lãi và gốc trái phiếu các năm 2021-2023, báo cáo tài chính 6 tháng và năm, gửi thông tin về mua lại trái phiếu trước hạn đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) không đúng thời hạn. Công ty cổ phần Kết cấu thép ATAD Đồng Nai không nộp đúng hạn các báo cáo tình hình sử dụng vốn từ trái phiếu và tình hình thực hiện cam kết với trái chủ trong giai đoạn 2022-2023, báo cáo tài chính năm 2022, tình hình thanh toán

lãi và gốc trái phiếu bị chậm trễ. Ngoài ra, biện pháp giám sát tại chỗ được thực hiện thông qua giám sát, kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán, năm 2024, thông qua công tác giám sát công ty đại chúng, xem xét hồ sơ đăng ký công ty đại chúng, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã phối hợp với Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) làm việc với các công ty và tổ chức kiểm toán để làm rõ và đánh giá về một số hồ sơ kiểm toán. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ban hành Quyết định về việc đình chỉ tư cách kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán với 06 kiểm toán viên ký 03 báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính của các hồ sơ kiểm toán không đạt yêu cầu; nhắc nhở

01 kiểm toán viên; lập biên bản vi phạm hành chính với 05 trường hợp công bố thông tin sai lệch về số liệu báo cáo tài chính. Bên cạnh đó, đã phối hợp chặt chẽ với Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính, VACPA tổ chức các hội thảo định kỳ để phổ biến sai sót thường gặp phát hiện trong quá trình kiểm tra các tổ chức kiểm toán để các tổ chức kiểm toán/ kiểm toán viên được chia sẻ rút kinh nghiệm, nhằm nâng cao chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính của công ty đại chúng trước mỗi kỳ kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính.

4.2. Đánh giá kết quả đạt được (2020-2024)

4.2.1. Số liệu tổng hợp

Nội dung	2020	2021	2022	2023	2024
Về số lượng công ty đại chúng được giám sát	1.723	1.900	1.765	1.732	1.719
Tần suất giám sát từ xa	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên
Tần suất kiểm tra/ giám sát trực tiếp	35 đoàn kiểm tra, thanh tra theo kế hoạch và đột xuất	44 đoàn kiểm tra, thanh tra theo kế hoạch và đột xuất	74 đoàn kiểm tra, thanh tra theo kế hoạch và đột xuất	78 đoàn kiểm tra, thanh tra theo kế hoạch và đột xuất	68 đoàn kiểm tra, thanh tra theo kế hoạch và đột xuất
Số vụ việc bị xử phạt hành chính do vi phạm công bố thông tin	437	568	495	475	150
Tỷ lệ tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ	51,00%	56,50%	64,00%	78,50%	94,50%
Tình trạng chậm trễ/ không nộp báo cáo công bố thông tin	54,87% công ty niêm yết	46,27% công ty niêm yết	48,00% công ty niêm yết	51,00% công ty niêm yết	40,00% công ty niêm yết
Mức độ phản hồi, khắc phục vi phạm sau khi bị cảnh báo	51,00%	64,00%	78,00%	81,00%	93,00%

Nguồn: Các báo cáo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước giai đoạn 2020-2024

Về số lượng công ty đại chúng được giám sát theo từng năm là rất lớn, từ năm 2020 đến năm 2021 có xu hướng tăng, sau đó giảm dần đến năm 2024, năm 2024 giảm 181 công ty đại chúng so với năm 2021. Hiện nay, 01 chuyên

viên theo dõi khoảng 60 công ty, trong đó có nhiều công ty đại chúng quy mô lớn đa ngành, mạng lưới hoạt động rộng, tính chất phức tạp, khối lượng công việc rất lớn gây khó khăn trong theo dõi, đánh giá tình hình, đặc biệt là

vấn đề quản trị công ty. Về tần suất giám sát từ xa, từ năm 2020 đến năm 2024, được tiến hành thường xuyên liên tục với tất cả các công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán, giám sát từ xa đã được thực hiện thông qua công bố thông tin của công ty đại chúng, phản ánh của phương tiện thông tin và nhà đầu tư chứng khoán. Về tần suất kiểm tra, giám sát trực tiếp, từ năm 2020 đến năm 2024, đã thực hiện 299 đoàn kiểm tra, thanh tra theo kế hoạch và đột xuất, trung bình mỗi năm thực hiện gần 60 đoàn kiểm tra, thanh tra theo kế hoạch và đột xuất với công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán. Về số vụ việc bị xử phạt hành chính do vi phạm công bố thông tin từ năm 2020 đến năm 2024 là 2.125 vụ việc bị xử phạt hành chính do vi phạm công bố thông tin. So với năm 2020, số vụ việc bị xử phạt hành chính do vi phạm công bố thông tin của công ty đại chúng năm 2024 đã giảm mạnh, giảm 287 vụ việc. Về tỷ lệ tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ của công ty đại chúng từ năm 2020 đến năm 2024 có xu hướng tăng mạnh, so với năm 2020, năm 2024 đã tăng 43,5%. Về tình trạng chậm trễ/không nộp báo cáo về công bố có xu hướng giảm dần theo thời gian từ năm 2020 đến năm 2024, so với năm 2020 thì năm 2024 giảm 14,87%. Về mức độ phản hồi, khắc phục vi phạm của công ty đại chúng sau khi bị cảnh báo từ cơ quan quản lý cũng tăng từ năm 2020 đến năm 2024, tăng 42%. Như vậy, từ những số liệu nêu trên đã cho thấy, dấu hiệu tích cực trong chấp hành quy định pháp luật của công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán.

4.2.2. Các tiến bộ đáng ghi nhận

Công tác giám sát công ty đại chúng đã đạt được nhiều ưu điểm rõ nét, góp phần củng cố tính minh bạch, kỷ cương và ổn định của thị trường. Hệ thống pháp lý ngày càng hoàn thiện, nổi bật là việc Chính phủ ban hành Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán năm 2019. Nghị định này đã đặt nền tảng cho việc chuẩn hóa nghĩa vụ công bố thông tin, quản trị công ty và tăng cường tính minh bạch với các công ty đại chúng. Ủy ban

Chứng khoán Nhà nước và các sở giao dịch chứng khoán đã không ngừng nâng cao năng lực giám sát thông qua việc áp dụng công nghệ, triển khai hệ thống quản lý và công bố thông tin điện tử tập trung, giúp theo dõi chặt chẽ tình hình tài chính và hoạt động của doanh nghiệp niêm yết. Việc đưa vào vận hành hệ thống giao dịch mới KRX trong năm 2025 là bước tiến quan trọng giúp tăng tính minh bạch, hiệu quả, kỷ luật thị trường, nâng cao ý thức tuân thủ của công ty đại chúng. Các chính sách mở cửa thị trường theo hướng tiệm cận chuẩn quốc tế đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho nhà đầu tư trong việc tiếp cận thông tin và thực hiện giao dịch. Cơ quan quản lý đã thường xuyên rà soát tình hình tuân thủ nghĩa vụ về báo cáo công bố thông tin, quản trị công ty và các nghĩa vụ liên quan đối với các công ty đại chúng; đã kịp thời xem xét, xử lý các trường hợp vi phạm; phối hợp với các đơn vị liên quan trả lời các vướng mắc của công ty đại chúng; xử lý dứt điểm các hồ sơ đăng ký công ty đại chúng tồn đọng. Tăng cường phối hợp liên ngành trong giám sát công ty đại chúng. Ban Giám sát công ty đại chúng kịp thời phối hợp với Thanh tra và các đơn vị liên quan giải quyết đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến công ty đại chúng, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Bộ Tài chính xem xét, giải quyết; tích cực triển khai các nhiệm vụ liên quan theo chỉ đạo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Bộ Tài chính.

4.2.3. Đánh giá hiệu quả

Công tác giám sát công ty đại chúng mang lại nhiều hiệu quả với thị trường chứng khoán, doanh nghiệp và cơ quan quản lý. Với thị trường chứng khoán, giúp duy trì tính minh bạch, công bằng và giảm thiểu rủi ro hệ thống trên thị trường chứng khoán, tăng niềm tin và tính thanh khoản của thị trường (OECD, 2015), ngăn chặn hành vi thao túng giá, gian lận chứng khoán và bảo đảm sự ổn định lâu dài. Với doanh nghiệp, hoạt động giám sát buộc doanh nghiệp tuân thủ chuẩn mực quản trị, chế độ công bố thông tin và nghĩa vụ pháp lý, giúp nâng cao uy tín, thu hút vốn đầu tư và giảm nguy cơ bị xử phạt (La Porta và cộng sự, 2000), thúc đẩy

cải thiện kiểm soát nội bộ và gia tăng giá trị cổ đông. Với cơ quan quản lý, giám sát cung cấp dữ liệu chính xác, kịp thời để cơ quan quản lý nhận diện rủi ro và xử lý vi phạm, hỗ trợ điều chỉnh chính sách, hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả điều hành (IOSCO, 2020).

4.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Công tác giám sát công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán còn tồn tại một số hạn chế. Số lượng công ty đại chúng lớn và yêu cầu giám sát việc thực hiện nghĩa vụ của công ty đại chúng ngày càng cao. Bên cạnh đó, cũng có rất nhiều công ty đại chúng nhỏ, manh mún, thiếu hiểu biết và chưa chấp hành nghĩa vụ của công ty đại chúng, nhiều công ty không liên hệ được. Số đầu việc nhiều và ngày càng có tính chất phức tạp, khối lượng công việc cần xử lý rất lớn. Trong khi số lượng nhân sự mỏng, thường xuyên biến động nên thời gian đào tạo bồi dưỡng, cập nhật kiến thức còn hạn chế. Mức xử phạt với các hành vi vi phạm trên thị trường chứng khoán vẫn còn thấp so với quy mô thiệt hại và lợi ích thu được từ hành vi sai phạm, chưa đủ sức răn đe. Hệ thống giám sát công bố thông tin và giao dịch tuy đã được nâng cấp nhưng chưa đồng bộ hoàn toàn, còn chậm trong xử lý dữ liệu lớn và chưa bao quát được các giao dịch phức tạp, đặc biệt là trong thị trường trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ. Cơ chế bảo vệ cổ đông thiểu số và xử lý tranh chấp trong doanh nghiệp niêm yết còn yếu, công bố thông tin bằng tiếng Anh nhằm đáp ứng nhu cầu minh bạch của nhà đầu tư nước ngoài chưa phổ biến, làm giảm tính hấp dẫn và khả năng giám sát xã hội.

Nguyên nhân của hạn chế trên xuất phát từ nhiều yếu tố có tính chất pháp lý, thể chế và kỹ thuật. Cơ chế phối hợp liên ngành giữa chứng khoán, ngân hàng, thuế và công an còn thiếu chặt chẽ, dẫn đến việc chia sẻ dữ liệu bị gián đoạn hoặc không kịp thời. Việc sửa đổi pháp luật liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính và xử lý hình sự trong lĩnh vực chứng khoán vẫn còn chậm, khiến cho mức phạt hành vi vi phạm

không bắt kịp với diễn biến và quy mô hoạt động trên thị trường. Nguồn lực đầu tư cho hệ thống giám sát, đặc biệt là năng lực phân tích dữ liệu lớn và giao dịch theo thời gian thực vẫn chưa đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh thị trường phát triển nhanh về quy mô và sản phẩm. Nhận thức và năng lực quản trị doanh nghiệp, đặc biệt là trong khối doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn còn hạn chế, dẫn đến tình trạng coi nhẹ việc công bố thông tin minh bạch và chưa thực sự tuân thủ các chuẩn mực quản trị hiện đại.

5. Kết luận và khuyến nghị

Nghiên cứu này đã chỉ ra rằng, cơ chế giám sát công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán ở Việt Nam chủ yếu là hậu kiểm, chưa thiết lập hệ thống giám sát theo hướng dự báo và cảnh báo sớm vi phạm; năng lực giám sát bị giới hạn bởi hạ tầng công nghệ, thiếu hệ thống phân tích dữ liệu lớn; chưa phát huy được vai trò kiểm soát nội bộ thông qua quản trị doanh nghiệp; thiếu các thiết chế giám sát hỗ trợ bên ngoài như tổ chức xếp hạng tín nhiệm, cơ chế bảo vệ nhà đầu tư, tổ chức đại diện cổ đông; xử lý vi phạm còn chậm và thiếu tính răn đe; phối hợp giám sát liên ngành giữa Ủy ban Chứng khoán Nhà nước với các cơ quan như thuế, ngân hàng, kiểm toán... chưa hiệu quả, ảnh hưởng đến tính toàn diện và đồng bộ của hoạt động giám sát công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán.

Thời gian tới, để nâng cao hiệu quả giám sát công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán cần thực hiện hiệu quả những giải pháp sau:

Thứ nhất, hoàn thiện khung pháp lý và thể chế giám sát công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán. Bổ sung quy định pháp luật về công bố thông tin của công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán gắn với kiểm tra, xác minh và quy định hậu kiểm với đơn vị kiểm toán công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán. Quy định cụ thể về hệ thống giám sát điện tử công ty đại chúng. Hoàn thiện cơ chế phối hợp và phân định trách nhiệm giữa các cơ quan giám sát công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán. Nâng cao năng lực giám sát và đầu tư công nghệ

kỹ thuật hiện đại phục vụ giám sát công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán.

Thứ hai, nâng cao năng lực công nghệ giám sát và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI). Hiệu quả giám sát ngày nay phụ thuộc phần lớn vào khả năng ứng dụng công nghệ trong phân tích và cảnh báo rủi ro. Do đó, cần đầu tư nâng cấp toàn diện hệ thống công nghệ giám sát của thị trường chứng khoán, đặc biệt là việc tích hợp hoàn chỉnh hệ thống giao dịch mới (KRX). Đồng thời, cần đẩy mạnh việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn để xây dựng mô hình phát hiện giao dịch bất thường, thao túng giá, gian lận báo cáo tài chính và rủi ro hệ thống. Bên cạnh đó, xây dựng hệ thống cảnh báo sớm dựa trên dữ liệu thời gian thực giúp cơ quan giám sát chuyển từ cơ chế hậu kiểm sang chủ động giám sát và ngăn ngừa vi phạm trước khi gây hậu quả lớn.

Thứ ba, tăng cường phối hợp liên ngành và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý. Công tác giám sát không hiệu quả nếu các cơ quan quản lý liên quan không có cơ chế phối hợp và chia sẻ dữ liệu đầy đủ, kịp thời. Do đó, cần thiết lập một hệ thống phối hợp liên ngành giữa Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước, Cục Thuế, Bộ Công an và các tổ chức tín dụng, cho phép chia sẻ dữ liệu tài chính, giao dịch, thuế và thông tin cá nhân trong khuôn khổ pháp luật cho phép. Việc hình thành Trung tâm Giám sát liên ngành hoặc một nền tảng dữ liệu tích hợp sẽ hỗ trợ phân tích rủi ro toàn diện và phát hiện kịp thời hành vi gian lận có tính liên lĩnh vực như rửa tiền, chuyển giá, hoặc thao túng thị trường. Đồng thời, cần xem xét tham gia cơ chế chia sẻ dữ liệu quốc tế để giám sát các giao dịch xuyên biên giới.

Thứ tư, phát triển nguồn nhân lực giám sát chuyên môn sâu. Nguồn nhân lực là yếu tố then chốt quyết định chất lượng giám sát. Để nâng cao năng lực giám sát, cần có chiến lược đào tạo và thu hút nhân sự chuyên sâu trong các lĩnh vực then chốt như kiểm toán tài chính, kế toán điều tra, công nghệ tài chính và pháp luật chứng khoán. Cần tổ chức thường xuyên các chương trình đào tạo, hội thảo chuyên đề

trong nước và quốc tế, tăng cường hợp tác với các tổ chức như Tổ chức Quốc tế Các Ủy ban Chứng khoán (IOSCO), Ngân hàng Thế giới và Ngân hàng Phát triển châu Á để cập nhật phương pháp giám sát hiện đại. Ngoài ra, cần xây dựng quy trình đánh giá, sát hạch và kiểm định năng lực định kỳ để đảm bảo tính chuyên nghiệp, độc lập và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ giám sát.

Thứ năm, thúc đẩy minh bạch hóa và phát huy vai trò giám sát từ nhà đầu tư và xã hội. Bên cạnh giám sát của cơ quan nhà nước, việc phát huy vai trò giám sát từ nhà đầu tư, các tổ chức trung gian và xã hội dân sự là hết sức quan trọng. Cần bắt buộc các công ty đại chúng, bao gồm cả doanh nghiệp trên thị trường UPCoM, thực hiện công bố thông tin bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh để tăng tính minh bạch và khả năng tiếp cận cho nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, cần hỗ trợ hình thành các tổ chức đại diện cho cổ đông thiểu số, qua đó tăng cường cơ chế chất vấn và đối thoại với ban lãnh đạo doanh nghiệp. Việc xây dựng nền tảng dữ liệu mở, công khai các thông tin quan trọng như báo cáo tài chính, giao dịch nội bộ, lịch sử xử phạt vi phạm, sẽ giúp nhà đầu tư tham gia vào quá trình giám sát, tạo áp lực thị trường buộc doanh nghiệp tuân thủ chuẩn mực minh bạch.

Thứ sáu, hoàn thiện cơ chế bảo vệ cổ đông thiểu số và giải quyết tranh chấp trong công ty đại chúng. Cơ chế bảo vệ quyền lợi cổ đông thiểu số là một yếu tố nền tảng bảo đảm tính minh bạch và kỷ luật trong quản trị công ty. Cần sửa đổi pháp luật theo hướng cho phép cổ đông nhỏ được khởi kiện tập thể, yêu cầu trách nhiệm từ Hội đồng quản trị hoặc Ban điều hành nếu có hành vi gây thiệt hại. Đồng thời, cần thành lập trung tâm trọng tài chuyên trách giải quyết tranh chấp trong doanh nghiệp đại chúng, giúp xử lý tranh chấp một cách chuyên môn hóa, nhanh chóng và hiệu quả hơn so với cơ chế tư pháp thông thường. Ngoài ra, cần yêu cầu các công ty đại chúng bắt buộc có hệ thống kiểm toán nội bộ độc lập, ban kiểm soát đủ năng lực và ít nhất một thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhằm bảo đảm cân bằng lợi ích và kiểm soát quyền lực nội bộ.

Thứ bảy, áp dụng chuẩn mực quản trị công ty theo thông lệ quốc tế. Việc nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp là một phần không thể tách rời trong chiến lược nâng cao hiệu quả giám sát. Các công ty đại chúng cần được yêu cầu áp dụng đầy đủ các nguyên tắc quản trị công ty theo Bộ Nguyên tắc OECD/G20 (hướng dẫn toàn cầu về quản trị công ty, được phát triển bởi Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) và Nhóm các nước G20), trong đó nhấn mạnh vai trò của cổ đông, ban lãnh đạo, công bố thông tin minh bạch và kiểm soát nội bộ. Tiến hành xếp hạng định kỳ về mức độ tuân thủ quản trị công ty và công bố công khai trên cổng thông tin điện tử để tạo áp lực cải thiện từ phía thị trường. Khuyến khích doanh nghiệp có quy mô lớn niêm yết kép trên các sàn giao dịch quốc tế để nâng cao chuẩn mực công bố thông tin và quản trị theo tiêu chuẩn toàn cầu, qua đó góp phần tăng cường khả năng giám sát cả từ thị trường trong nước và quốc tế.

Nghiên cứu về giám sát công ty đại chúng trong tình hình hiện nay để cập trong nghiên cứu này chủ yếu dựa trên phương pháp nghiên cứu định tính, việc sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng còn chưa nhiều. Nghiên cứu, đánh giá về công tác giám sát công ty đại chúng còn tập trung nhiều vào kỹ thuật giám sát, chưa đánh giá chuyên sâu về pháp luật giám sát công ty đại chúng và cơ quan thực hiện chức năng giám sát công ty đại chúng. Thời gian tới, cần tiếp tục nghiên cứu, đánh giá chuyên sâu hơn về thể chế giám sát công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán, bên cạnh nghiên cứu về kỹ thuật giám sát công ty đại chúng, cần tập trung sử dụng hiệu quả phương pháp nghiên cứu định lượng để đánh giá về pháp luật giám sát công ty đại chúng và cơ quan thực hiện chức năng giám sát công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán ở Việt Nam. Đồng thời, mở rộng phạm vi nghiên cứu về thể chế giám sát công ty đại chúng ở nước ngoài và rút ra được giá trị tham khảo hữu ích tại Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- An Vũ (2024). Nhiều công ty bị phạt nặng vì vi phạm công bố thông tin. *Trang thông tin điện tử Thị trường tài chính, Báo Kinh tế & Đô thị*. <https://thitruongtaichinh.kinhtedothi.vn/chung-khoan/nhieu-cong-ty-bi-phat-nang-vi-vi-pham-cong-bo-thong-tin-132404.html>
- Adrian, C., Garg, M., Pham, A. V., Phang, S.-Y., & Truong, C. (2022). Policy and oversight of corporate political activities and the cost of equity capital. *Journal of Contemporary Accounting & Economics*, 18(2), 181-203. <https://doi.org/10.1016/j.jcae.2022.100314>
- Asian Development Bank (2023). *Capital Market Development in ASEAN: Vietnam country diagnostic report (Country Assessment - Vietnam, phần IV.5: Supervision Challenges)*. Manila: Asian Development Bank. <https://www.adb.org/publications/vietnam-country-diagnostic-report>
- Aguilera, R. V., & Jackson, G. (2010). Comparative and international corporate governance. *The Academy of Management Annals*, 4(1), 485–556. <https://doi.org/10.1080/19416520.2010.495525>
- Akerlof, G. A. (1970). The market for “lemons”: Quality uncertainty and the market mechanism. *Quarterly Journal of Economics*, 84(3), 488-500. <https://doi.org/10.2307/1879431>
- Baldwin, R., Cave, M., & Lodge, M. (2012). *Understanding regulation: Theory, strategy, and practice (2nd ed.)*. Oxford University Press.
- Basel Committee on Banking Supervision (2012). *Core principles for effective banking supervision*. Bank for International Settlement. <https://www.bis.org/publ/bcbs230.htm>
- Trung Anh (2024). Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chuẩn bị tiến hành thanh tra đối với 18 đối tượng. *Tạp chí điện tử Thương trường*. <https://thuongtruong.com.vn/news/ubcknn-chuan-bi-tien-hanh-thanh-tra-doi-voi-18-doi-tuong-121876.html>
- Châu Quốc An (2022). *Hoàn thiện pháp luật quản trị công ty cổ phần đại chúng ở Việt Nam hiện nay*. Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bebchuk, L. A., Cohen, A., & Ferrell, A. D. (2009). What matters in corporate governance? *The Review of Financial Studies*, 22(2), 783-827. <https://doi.org/10.1093/rfs/hhn099>
- Báo điện tử Nhân Dân (2025). *Hoạt động giám sát giao dịch-25 năm song hành cùng sự phát triển của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh*. <https://nhandan.vn/hoat-dong-giam-sat-giao-dich-25-nam-song-hanh-cung-su-phat-trien-cua-so-giao-dich-chung-khoan-thanh-pho-ho-chi-minh-post889181.html>
- Báo điện tử Thanh tra (2025). *Thanh tra Ủy ban Chứng khoán Nhà nước triển khai 72 đoàn thanh tra, kiểm tra*. <https://thanhtra.com.vn/hoat-dong-nganh-91D9B9332/thanh-tra-ubcknn-trien-khai-72-doan-thanh-tra-kiem-tra-029ea64b5.html>
- Bùi Phú (2024). Bộ trưởng Bộ Tài chính: Tăng cường minh bạch thị trường vốn. *Tạp chí điện tử Thương gia*. <https://thuonggiaonline.vn/bo-truong-bo-tai-chinh-tang-cuong-minh-bach-thi-truong-von-post548707.html>
- Huizenga, J., et al. (2024). The impact of audit oversight quality on the financial performance of U.S. firms: A subjective assessment. *Journal of Risk and Financial Management*, 17(4), 151. <https://doi.org/10.3390/jrfm17040151>
- Nguyễn Văn Hanh (2023). *Giám sát công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán Việt Nam: Thực trạng và giải pháp*. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Bộ Tài chính, Hà Nội.
- Kijkasiwat, P., Hussain, A., & Mumtaz, A. (2022). Corporate governance, firm performance and financial leverage across developed and emerging economies. *Risks*, 10(10), 2-20. <https://doi.org/10.3390/risks10100185>
- International Organization of Securities Commissions (IOSCO) (2020). Methodology for assessing implementation of the IOSCO objectives and principles of securities regulation. IOSCO. <https://www.iosco.org/library/pubdocs/pdf/IOSCOPD561.pdf>
- La Porta, R., Lopez-de-Silanes, F., Shleifer, A., & Vishny, R. W. (2000). Investor protection and corporate governance. *Journal of Financial Economics*, 58(1-2), 3-27. [https://doi.org/10.1016/S0304-405X\(00\)00065-9](https://doi.org/10.1016/S0304-405X(00)00065-9)
- Nguyễn Thanh Lý (2020). *Kiểm soát giao dịch có khả năng tư lợi trong công ty đại chúng theo pháp luật Việt Nam*. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.
- OECD. (2015). *G20/OECD principles of corporate governance*. OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/9789264236882-en>
- Nguyễn Văn Tâm (2023). Thực trạng quản trị công ty tại các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. *Tạp chí điện tử Công Thương*. <https://tapchicongthuong.vn/thuc-trang-quan-tri-cong-ty-tai-cac-doanh-nghiep-niem-yet-tren-thi-truong-chung-khoan-viet-nam-110871.htm>
- Thời báo Tài chính Việt Nam (2024). *Cải thiện tính minh bạch để tăng giá trị, sức hút cho thị trường chứng khoán*. <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/cai-thien-tinh-minh-bach-de-tang-gia-tri-suc-hut-cho-thi-truong-chung-khoan-163877-163877.html>
- Tạp chí điện tử Công thương (2025). Quản trị công ty tại các doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam: Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí điện tử Công Thương*. <https://tapchicongthuong.vn/quan-tri-cong-ty-tai-cac-doanh-nghiep-niem-yet-tren-san-chung-khoan-viet-nam--thuc-trang-va-giai-phap-132812.htm>
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (2023). *Tăng cường công tác thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm trên thị trường chứng khoán*. https://ssc.gov.vn/webcenter/portal/ubck/pages_r/l/chitit?dDocName=APPSSCGOVVN1620157133
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (2020). *Báo cáo thường niên năm 2020*. https://ssc.gov.vn/webcenter/portal/ubck/pages_otherpages/nphm/bocothngnin
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (2021). *Báo cáo thường niên năm 2021*. https://ssc.gov.vn/webcenter/portal/ubck/pages_otherpages/nphm/bocothngnin
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (2022). *Báo cáo thường niên năm 2022*. https://ssc.gov.vn/webcenter/portal/ubck/pages_otherpages/nphm/bocothngnin
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (2023). *Báo cáo thường niên năm 2023*. https://ssc.gov.vn/webcenter/portal/ubck/pages_otherpages/nphm/bocothngnin

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (2024). *Báo cáo thường niên năm 2024*. https://ssc.gov.vn/webcenter/portal/ubck/pages_otherpages/nphm/bocothngnin
- Trần Anh Vũ (2020). *Quản trị công ty tại các công ty đại chúng niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội*. Học viện khoa học xã hội, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.
- Văn phòng Quốc hội (2025). *Văn bản hợp nhất số 41/VBHN-VPQH: Hợp nhất Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan*. Hà Nội, Việt Nam.
- Wiersema, M., & Koo, H. (2022). Corporate governance in today's world: Looking back and an agenda for the future. *Journal of Management Studies*, 59(5), 1234–1267. <https://doi.org/10.1177/01492063211050944>
- Jensen, M. C., & Meckling, W. H. (1976). Theory of the firm: Managerial behavior, agency costs and ownership structure. *Journal of Financial Economics*, 3(4), 305-360. [https://doi.org/10.1016/0304-405X\(76\)90026-X](https://doi.org/10.1016/0304-405X(76)90026-X)